

Bản án số: **24/2021/DS-ST**

Ngày: 09/7/2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Quyên

2. Ông Nguyễn Văn Lân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Quang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông. Nguyễn Trường Thi, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, số 60 Nguyễn Huệ, thành phố H xét xử công khai vụ án thụ lý số: 240/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-DS ngày 27/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2021/QĐST-DS ngày 14/6/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT;

Địa chỉ: 266 – 268 Nam Kỳ Khởi N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Minh C; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 02, tiểu khu 3, phường Nam L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở hiện nay: 180/25 Phạm Văn Đ, phường Phú Th, thành phố H, tỉnh Thừa thiên Huế (theo văn bản ủy quyền số 2833/2020/GUQ-PL ngày 14/9/2020). Người được ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng H (theo giấy ủy quyền ngày 14/9/2020); địa chỉ 126 Nguyễn H, thành phố H. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Tân Th; Sinh năm 1964; Địa chỉ: 36 Thánh Gi, Phường Tây L, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/5/2016 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT và ông Nguyễn Tấn Th có ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bảng điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Tấn Th, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000đồng, với mục đích sinh hoạt tiêu dùng cá nhân với mức lãi suất 31,2%/năm. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Nguyễn Tấn Th đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 157.479.775 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 31/5/2015 ông Nguyễn Tấn Th đã thanh toán cho Ngân hàng 37 kỳ với số tiền cả gốc và lãi là 157.859.000đồng, nhưng kể từ ngày 30/6/2019 mặc dù phía ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Nguyễn Tấn Th vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Nguyễn Tấn Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 01/7/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến hết ngày 09/7/2021, ông Nguyễn Tấn Th còn nợ ngân hàng số tiền 95.250.748đồng, trong đó nợ gốc 49.481.008 đồng, nợ lãi quá hạn 45.769.740đồng. Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT yêu cầu ông Nguyễn Tấn Th phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền nói trên và tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày xét xử 09/7/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Phía bị đơn – ông Nguyễn Tấn Th: Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại chính quyền địa phương thì ông Th không còn cư trú tại địa chỉ như khi ký kết hợp đồng tín dụng và hiện nay ông Th cư trú ở đâu thì chính quyền địa phương không biết, Tòa án nhân dân thành phố H đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Th không đến làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai, cũng như công khai chứng cứ và hòa giải được.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có ý kiến:

[1] Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn ông Nguyễn Tấn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Tấn Th phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền 95.250.748đồng, trong đó nợ gốc 49.481.008 đồng, nợ lãi quá hạn 45.769.740đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày sau ngày xét xử ông Nguyễn Tấn Th phải chịu số tiền lãi trên số tiền còn nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn ông Nguyễn Tấn Th đến Tòa án để làm việc nhưng ông Th không đến. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì ông Nguyễn Tấn Th có đăng ký hộ khẩu tại 36 Thánh Gi, Phường Tây L, thành phố H nhưng hiện tại ông Th không còn sinh sống ở địa chỉ trên và không biết địa chỉ hiện tại của ông Th nên Tòa án nhân dân thành phố H đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Toà án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Tấn Th đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng ông Th vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Th.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/5/2016, được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT và ông Nguyễn Tấn Th là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, nên có hiệu lực thi hành đối với các bên. Việc ông Th không trả nợ cho ngân hàng như thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng.

Về số tiền lãi quá hạn, theo quy định của pháp luật và thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, mức lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất được công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại. Tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 09/5/2016, các bên thỏa thuận mức lãi suất trong hạn là 31.2%/năm nên việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT lấy mức lãi suất 46.8%/ năm để tính số tiền lãi quá hạn là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT khởi kiện buộc ông Nguyễn Tấn Th phải trả số tiền còn nợ 95.250.748đồng, trong đó nợ gốc 49.481.008đồng, nợ lãi quá hạn 45.769.740đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Ngoài ra, kể từ ngày 10/7/2021 ông Nguyễn Tấn Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[4] Về án phí:

- Ông Nguyễn Tấn Th phải chịu $95.250.748 \text{đồng} \times 5\% = 4.762.000 \text{đồng}$ (làm tròn).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.748.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0000590 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 274, Điều 280 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Tấn Th phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền 95.250.748đồng, trong đó nợ gốc 49.481.008đồng, nợ lãi quá hạn 45.769.740đồng.

Kể từ ngày 10/7/2021, ông Nguyễn Tấn Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Tấn Th phải chịu: 1.762.000 đồng (làm tròn).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.748.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0000590 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi Hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;

-VKSND TP Huế;

-THADS TP Huế;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ, Dán án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hằng

